

Số: 1071/BC-VHTC

Hạ Long, ngày 16 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO

Về việc chi trả tiền lương, tiền thù lao HĐQT, Người quản lý doanh nghiệp và BKS năm 2020; đề xuất mức tiền lương, thù lao HĐQT Người quản lý doanh nghiệp và BKS năm 2021

Kính gửi: Các Quý vị Cổ đông

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc chi trả tiền lương, tiền thù lao HĐQT, BKS và Người quản lý doanh nghiệp năm 2020; đề xuất mức tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, Người quản lý doanh nghiệp và phương thức chi trả năm 2021, cụ thể như sau:

1. Tiền lương, tiền thù lao HĐQT, BKS và Người quản lý DN năm 2020.

Căn cứ Nghị quyết 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 5 năm 2020 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần than Hà Tu-Vinacomin về tổng mức tiền lương và thù lao HĐQT, BKS năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 792/QĐ-VHTC ngày 29/3/2021 của Hội đồng quản trị Công ty V/v phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 của Công ty;

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, Công ty báo cáo tiền lương đã chi lương, thù lao của HĐQT, Người quản lý doanh nghiệp và Ban kiểm soát như sau:

| TT | Họ và tên | Chức danh | Tiền lương (đ) | | Thù lao (đ) | | Ghi chú |
|----|--------------------|-----------|---|-------------|---|-------------|--------------------------------|
| | | | Nghị quyết 01/2020 ĐHĐCĐ ngày 22/5/2020 | Thực hiện | Nghị quyết 01/2020 ĐHĐCĐ ngày 22/5/2020 | Thực hiện | |
| I | Hội đồng quản trị | | 394.200.000 | 394.200.000 | 219.360.000 | 219.360.000 | |
| 1 | Nguyễn Trọng Tốt | CT- HĐQT | | | 10.280.000 | 10.280.000 | Từ nhiệm CT HĐQT ngày 3/3/2020 |
| 2 | Trần Thế Thành | CT- HĐQT | | | 51.400.000 | 51.400.000 | Bổ nhiệm CT HĐQT ngày 3/3/2020 |
| 3 | Nguyễn Việt Thanh | UV- HĐQT | | | 52.560.000 | 52.560.000 | |
| 4 | Nguyễn Anh Chung | UV- HĐQT | | | 52.560.000 | 52.560.000 | |
| 5 | Vũ Hồng Cẩm | UV- HĐQT | 394.200.000 | 394.200.000 | | | |
| 6 | Nguyễn Quang Quảng | UV- HĐQT | | | 52.560.000 | 52.560.000 | |

| | | | | | | | |
|------------|-------------------------|-------------|----------------------|----------------------|--------------------|--------------------|--|
| II | Người quản lý DN | | 1.987.200.000 | 1.987.200.000 | | | |
| 1 | Nguyễn Quang Quảng | Q. Giám đốc | 444.600.000 | 444.600.000 | | | Nhận nhiệm vụ quyền GD từ ngày 15/1/2020 |
| 2 | Đặng Văn Tĩnh | Phó GD | 394.200.000 | 394.200.000 | | | |
| 3 | Trần Quốc Toàn | Phó GD | 394.200.000 | 394.200.000 | | | |
| 4 | Lam Anh Tuấn | Phó GD | 394.200.000 | 394.200.000 | | | |
| 5 | Hà Thị Diệp Anh | KTT | 360.000.000 | 360.000.000 | | | |
| III | Ban kiểm soát | | 412.200.000 | 377.850.000 | 96.000.000 | 96.000.000 | |
| 1 | Trịnh Thị Bích Ngọc | T/ban KS | 412.200.000 | 377.850.000 | | | Nghỉ chế độ từ 1/12/2020 |
| 2 | Lương Xuân Hùng | Ủy viên | | | 48.000.000 | 48.000.000 | |
| 3 | Phạm Lan Hương | Ủy viên | | | 48.000.000 | 48.000.000 | |
| | TỔNG CỘNG | | 2.793.600.000 | 2.759.250.000 | 315.360.000 | 315.360.000 | |

2. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, Người quản lý doanh nghiệp, BKS năm 2021

Căn cứ quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/07/2019 của Tập đoàn về việc Hướng dẫn cơ chế trả lương áp dụng trong TKV.

Căn cứ công văn số 6118/TKV-KH ngày 23/12/2020 của Tập đoàn CN Than-Khoáng sản Việt Nam “Về việc thông báo chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch PHKD năm 2021”

Căn cứ Quy chế quản lý lao động tiền lương và thu nhập của Công ty.

Căn cứ Kế hoạch lao động tiền lương năm 2021 đã được HĐQT Công ty phê duyệt.

Công ty đề xuất mức tiền lương, thù lao 01 tháng và quỹ tiền lương, quỹ thù lao năm 2021 của các chức danh HĐQT, Người quản lý doanh nghiệp, và Ban kiểm soát Công ty như sau:

| TT | Chức danh | Số lượng (người) | Tiền lương giao khoán (đ) | | Thù lao (đ) | |
|-----------|--------------------------|------------------|---------------------------|---------------|-------------|-----------------|
| | | | 01 tháng | Quỹ lương năm | 01 tháng | Quỹ thù lao năm |
| I | Hội đồng quản trị | | | | | |
| 1 | Chủ tịch | 1 | | | 5.140.000 | 61.680.000 |
| 2 | UV-HĐQT kiêm nhiệm | 3 | | | 4.380.000 | 157.680.000 |
| 3 | UV-HĐQT chuyên trách | 1 | 21.900.000 | 394.200.000 | | |
| II | Người quản lý DN | | | | | |
| 1 | Giám đốc | 1 | 24.700.000 | 444.600.000 | | |
| 2 | Phó giám đốc | 3 | 21.900.000 | 1.182.600.000 | | |
| 3 | Kế toán trưởng | 1 | 20.000.000 | 360.000.000 | | |

1010132
 ONG T
 PHAT
 N HA
 ACOM
 0-1-01

Handwritten signature

| III | Ban kiểm soát | | | | | |
|-----|------------------|---|--|--|----------------------|--------------------|
| 1 | Trưởng ban KS | 1 | | | 4.580.000 | 54.960.000 |
| 2 | Thành viên BKS | 2 | | | 4.000.000 | 96.000.000 |
| | Tổng cộng | | | | 2.381.400.000 | 370.320.000 |

Quỹ lương năm của Người quản lý doanh nghiệp = TL 01 tháng x 12 tháng x 1,5

Quỹ lương quyết toán năm của các chức danh Hội đồng quản trị chuyên trách, Người quản lý doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP của Nhà nước và hướng dẫn của Tập đoàn.

3. Phương thức chi trả:

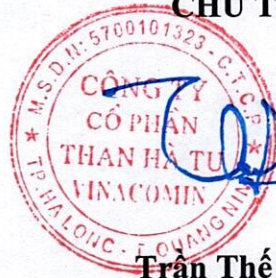
Hàng tháng Công ty tạm thanh toán 80% mức tiền lương, thù lao của tháng đó cho các chức danh HĐQT, Người quản lý doanh nghiệp và Ban kiểm soát. Cuối năm căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD được Tập đoàn phê duyệt theo quy chế khoán, Công ty thanh toán số tiền lương, thù lao còn lại cho các chức danh.

Kính trình Quý vị cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận

- HĐQT, BKS; các cổ đông Công ty;
- CV (Đăng trên Website);
- Lưu VT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thế Thành

